nhquang&associates

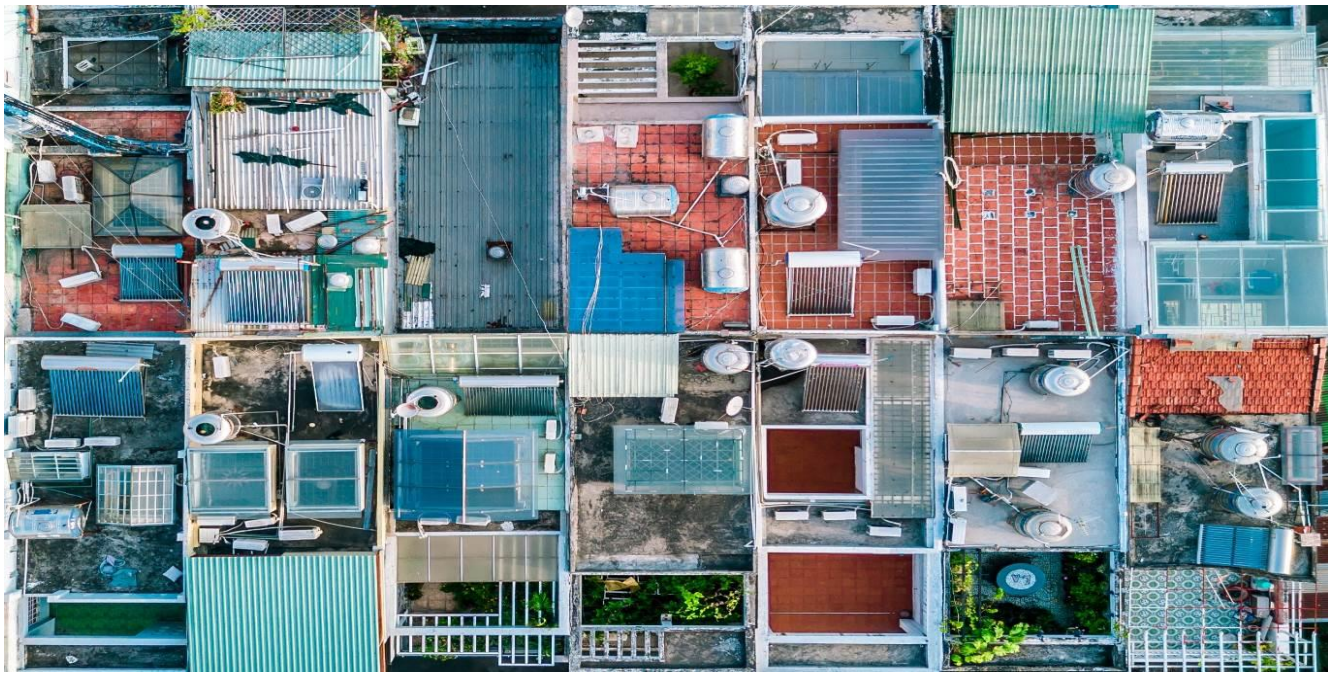

Newsletter
10/2017

TIN TIÊU ĐIỂM

- Hướng dẫn về hoạt động quản trị công ty đối với công ty đại chúng
- Quy định mới về hoạt động bảo lãnh ngân hàng
- Hướng dẫn về chính sách thuế đối với các khoản thanh toán không dùng tiền mặt của doanh nghiệp

TRANG DỰ THẢO

Dự thảo Nghị định quy định chi tiết về đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo

legalnewsletters@nhquang.com
www.nhquang.com

Văn phòng Hà Nội
Biệt thự B23, Trung Hòa-Nhân Chính
Phố Nguyễn Thị Định, Quận Thanh Xuân
ĐT: +84 24 35376939

Văn phòng Thành phố Hồ Chí Minh
Lầu 1, Toà nhà Harmony, Số 47-49-51
Đường Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1
ĐT: +84 28 38226290

Tin tiêu điểm

Doanh nghiệp – Đầu tư – Thương mại

Hướng dẫn về hoạt động quản trị công ty đối với công ty đại chúng

Tên văn bản: Thông tư 95/2017/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng ("**Thông tư 95**").

Ngày có hiệu lực: 06/11/2017

- **Một số thay đổi:**

- Đối với *Điều lệ mẫu* áp dụng cho công ty đại chúng ("**Công ty**"), Thông tư 95 đã có một số thay đổi so với Thông tư 121/2012/TT-BTC quy định về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng ("**Thông tư 121**") như sau:

  (i) Điều lệ mẫu theo Thông tư 95 bổ sung một số quy định về: (i) người đại diện theo pháp luật của Công ty; (ii) quy trình ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; (iii) thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị; (iv) các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và (v) một vài quy định đối với việc thành lập và hoạt động của ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị.

  (ii) Thuật ngữ "*Thư ký công ty*" trong Điều lệ mẫu theo Thông tư 121 được thay thế bằng "*Người phụ trách quản trị công ty*". Ngoài ra, Thông tư 95 cũng bổ sung thêm một số quy định về tiêu chuẩn và quyền, nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty. Theo đó, quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty sẽ bao gồm: tư vấn cho Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông; giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty.

  (iii) Theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng hoặc tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ Công ty thì sẽ có thêm một số quyền so với những cổ đông/nhóm cổ đông không đáp ứng được điều kiện nắm giữ cổ phần nói trên[1]. Trong khi Thông tư 121 để ngỏ, không quy định về tỷ lệ này, Thông tư 95 đã điều chỉnh lại bằng cách giới hạn mức tỷ lệ "*từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng*".

- Đối với *Quy chế nội bộ về quản trị*, Thông tư 95 chỉ quy định các tiểu mục bắt buộc phải ghi nhận tại bản Quy chế[2], những nội dung và quy định chi tiết trong các tiểu mục đó sẽ do Công ty tự xây dựng và ban hành để phù hợp với đặc thù về vận hành và quản trị nội bộ.

- **Một số tác động dự kiến:**

- Thông tư 95 sửa đổi và điều chỉnh một số quy định trong Điều lệ mẫu trên cơ sở cập nhật những điểm mới của Luật Doanh nghiệp 2014 giúp cho việc xây dựng Điều lệ nói riêng và hoạt động vận hành nói chung của công ty đại chúng phù hợp hơn với quy định pháp luật hiện hành.

- Ngoài ra, quy định giới hạn tỷ lệ sở hữu cổ phần để xác định một số quyền của cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu tỷ lệ cổ phần này như phân tích ở trên không những đảm bảo rằng Điều lệ sẽ phù hợp với quy định của pháp luật doanh nghiệp hiện hành, mà còn thực hiện được mục tiêu bảo vệ quyền lợi cho cổ đông/nhóm cổ đông thiểu số trong công ty đại chúng một cách thống nhất.

- **Khuyến nghị:**

- Từ những quy định thay đổi trong Điều lệ mẫu theo Thông tư 95, các công ty đại chúng cần tiến hành rà soát, sửa đổi và bổ sung Điều lệ hiện tại của Công ty để phù hợp và thống nhất với quy định của pháp luật.

- Đối với Quy chế nội bộ về quản trị, các công ty đại chúng lưu ý cần đảm bảo đầy đủ những nội dung tiểu mục bắt buộc và cân nhắc xây dựng các nội dung chi tiết của từng tiểu mục phù hợp với đặc thù quản trị của doanh nghiệp mình cũng như với quy định của pháp luật doanh nghiệp và pháp luật chứng khoán hiện hành.

Tài chính – Bảo hiểm

Quy định mới về hoạt động bảo lãnh ngân hàng

Tên văn bản: Thông tư 13/2017/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung Thông tư 07/2015/TT-NHNN về hoạt động bảo lãnh ngân hàng ("**Thông tư 13**").

Ngày có hiệu lực: 15/11/2017

- **Một số thay đổi:**

- So với Thông tư 07/2015/TT-NHNN quy định về bảo lãnh ngân hàng ("**Thông tư 07**"), Thông tư 13 đã giới hạn lại nghĩa vụ bảo lãnh tài chính của các tổ chức tín dụng ("**TCTD**") và chi nhánh ngân hàng nước ngoài ("**CNNHNN**"). Theo đó, nhóm đối tượng này sẽ không thực hiện bảo lãnh thanh toán trái phiếu đối với doanh nghiệp phát hành với mục đích cơ cấu lại nợ và trái phiếu phát hành bởi công ty con, công ty liên kết của TCTD khác.

- Ngân hàng Nhà nước sẽ công bố danh sách Ngân hàng thương mại ("**NHTM**") đủ năng lực bảo lãnh nhà ở hình thành trong tương lai trong từng thời kỳ trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng này phải đảm bảo 02 (hai) tiêu chí sau:

  (i) *Thứ nhất*, trong giấy phép thành lập và hoạt động hoặc tại các văn bản sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập và hoạt động của NHTM có quy định nội dung hoạt động bảo lãnh ngân hàng;

  (ii) *Thứ hai*, NHTM không bị cấm thực hiện bảo lãnh nhà ở hình thành trong tương lai trong giai đoạn bị kiểm soát đặc biệt.

- Thông tư 13 bổ sung quy định về thủ tục cấp cam kết bảo lãnh cho bên mua, trong đó quy định về thời hạn cấp cam kết bảo lãnh của NHTM chậm nhất là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày ký hợp đồng mua, thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai.

- Ngoài ra, Thông tư 13 cũng quy định về việc xác định số dư bảo lãnh đối với chủ đầu tư khi các NHTM bảo lãnh trong bán, cho thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai. Theo đó, số dư bảo lãnh đối với chủ đầu tư là tổng số tiền chủ đầu tư đã nhận ứng trước của các bên mua theo tiến độ đã thỏa thuận, trước khi nhà ở được bàn giao và giảm dần khi nghĩa vụ bảo lãnh đối với bên mua chấm dứt. Đồng thời, Thông tư 13 bổ sung quy định về trách nhiệm cho chủ đầu tư trong việc thông báo chính xác số tiền đã nhận ứng trước của các bên mua theo đúng thời gian đã thỏa thuận với NHTM. Thông báo này phải được thực hiện tối thiểu 01 (một) lần/tháng và chậm nhất vào ngày cuối cùng hàng tháng để làm cơ sở xác định số dư bảo lãnh.

- **Một số tác động dự kiến:**

- Bằng việc điều chỉnh phạm vi nghĩa vụ được bảo lãnh của các TCTD, CNNHNN, Ngân hàng Nhà nước hướng tới mục tiêu đảm bảo đồng bộ các quy định trong kiểm soát hoạt động cấp tín dụng đối với công ty con, công ty liên kết và hạn chế việc TCTD, CNNHNN mua trái phiếu doanh nghiệp phát hành với mục đích cơ cấu lại các khoản nợ. Chính sách siết chặt

hoạt động bảo lãnh của các TCTD, CNNHNN còn nhằm giảm thiểu các rủi ro về nợ xấu từ phía ngân hàng.

- Việc quy định điều kiện về NHTM đủ năng lực bảo lãnh nhà ở trong tương lai và trách nhiệm công bố các NHTM đủ điều kiện nêu trên của Ngân hàng Nhà nước nhằm đảm bảo sự minh bạch trong tiếp cận thông tin, tạo điều kiện cho các chủ đầu tư và bên mua có thể kiểm tra và yêu cầu thực hiện bảo lãnh tại NHTM có đủ chức năng bảo lãnh, đồng thời giảm thiểu các rủi ro cho chủ đầu tư trong hoạt động vay bảo lãnh.

- Việc quy định về thủ tục cấp cam kết bảo lãnh cho bên mua của NHTM giúp cho đảm bảo tiến độ thực hiện hợp đồng đối với các giao dịch mua bán nhà ở hình thành trong tương lai. Ngoài ra, quy định về thời gian thông báo cập nhật số tiền mà chủ đầu tư đã nhận ứng trước của các bên mua trong mua bán nhà ở trong tương lai sẽ tạo điều kiện thuận lợi trong việc đối chiếu, theo dõi số dư bảo lãnh giữa các NHTM và chủ đầu tư, đảm bảo hoạt động này được tiến hành đồng nhất.

- **Khuyến nghị:**

- Các doanh nghiệp cần lưu ý đối với quy định mới về việc TCTD, CNNHNN sẽ không được thực hiện bảo lãnh đối với trái phiếu của doanh nghiệp được phát hành với mục đích cơ cấu lại khoản nợ để điều chỉnh các hoạt động vay vốn và dòng tiền trong doanh nghiệp;

- Doanh nghiệp với vai trò là chủ đầu tư của các dự án nhà ở hình thành trong tương lai cần phải cập nhật những quy định đã được điều chỉnh tại Thông tư này để xác định rõ trách nhiệm của chủ đầu tư khi tiến hành yêu cầu bảo lãnh ngân hàng. Đồng thời, trước khi thực hiện bảo lãnh, chủ đầu tư phải kiểm tra danh sách các NHTM có đủ năng lực bảo lãnh được công bố tại trang thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước để đảm bảo quyền và lợi ích của chủ đầu tư trong hoạt động bảo lãnh.

- Riêng đối với chủ đầu tư đã tiến hành bảo lãnh của các NHTM không đủ năng lực bảo lãnh theo các điều kiện của Thông tư này trước khi Thông tư này có hiệu lực thì NHTM và chủ đầu tư vẫn tiếp tục thực hiện theo các thỏa thuận đã ký kết cho đến khi nghĩa vụ bảo lãnh chấm dứt.

Thuế

Hướng dẫn về chính sách thuế đối với các khoản thanh toán không dùng tiền mặt của doanh nghiệp

Tên văn bản: Công văn số 3977/TCT-DNL ngày 05/09/2017 của Tổng cục Thuế.

Tình huống: Tập đoàn VNPT và các đơn vị thành viên của Tập đoàn (các doanh nghiệp) ủy quyền cho cá nhân là người lao động của doanh nghiệp, sử dụng thẻ ngân hàng và thẻ tín dụng mang tên cá nhân để thanh toán tiền mua hàng hóa, dịch vụ cho người bán, sau đó, người lao động được hoàn tiền lại từ doanh nghiệp. Bằng Công văn số 3869/VNPT-KTTC, doanh nghiệp xin ý kiến hướng dẫn của cơ quan thuế để được kê khai, khấu trừ thuế Giá trị gia tăng ("**thuế GTGT**") đầu vào và được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế Thu nhập doanh nghiệp ("**thuế TNDN**").

Hướng dẫn của Tổng cục Thuế[3]:

Trong tình huống của Tập đoàn VNPT và các đơn vị thành viên của Tập đoàn, *nếu có đủ hồ sơ, chứng từ chứng minh hàng hóa, dịch vụ được sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm: hóa đơn mua hàng hóa, dịch vụ mang tên doanh nghiệp; hồ sơ liên quan đến việc ủy quyền của doanh nghiệp cho cá nhân thanh toán với người bán và thanh toán lại với doanh nghiệp; chứng từ chuyển tiền từ tài khoản của doanh nghiệp cho cá nhân và chứng từ chuyển tiền từ thẻ của cá nhân cho người bán thì doanh nghiệp được kê khai, khấu trừ thuế GTGT đầu vào và được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN.*

Nhận định: Hướng dẫn xử lý của Tổng cục Thuế đối với trường hợp ở trên phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành trong lĩnh vực về thuế.

Như vậy, các doanh nghiệp, cá nhân có thể áp dụng hướng xử lý này khi ủy quyền cho cá nhân là người lao động của doanh nghiệp thực hiện các hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt (tương tự như trường hợp của Tập đoàn VNPT và các đơn vị thành viên) để được khấu trừ thuế GTGT đầu vào và được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN.

Mặt khác, doanh nghiệp cũng nên lưu ý quy định về các khoản chi mua bán hàng hóa, dịch vụ không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế theo Điều 4, Thông tư số 96/2015/TT-BTC sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC, ví dụ như: một số trường hợp chi khấu hao tài sản cố định; một số trường hợp chi mua hàng hóa, dịch vụ nhưng không lập Bảng kê kèm theo chứng từ thanh toán cho người bán hàng, cung cấp dịch vụ; chi tiền thuê tài sản của cá nhân không có đầy đủ một số hồ sơ, chứng từ; chi trang phục bằng hiện vật cho người lao động không có hóa đơn, chứng từ, chi trang phục bằng tiền cho người lao động vượt quá 05 (năm) triệu đồng/người/năm… để có biện pháp áp dụng hợp lý cho mỗi trường hợp cụ thể.

Trang dự thảo

Dự thảo Nghị định quy định chi tiết về đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo

*Tại Việt Nam, các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tuy mới hình thành nhưng ngày càng sôi động. Ngoài sự thành công của một số doanh nghiệp điển hình thuộc thế hệ thứ nhất (hình thành từ khoảng những năm đầu 2000) như Vinagames, VC Corporation (hay Vatgia), và các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuộc thế hệ thứ hai (hình thành từ khoảng những năm 2010)… trong khoảng từ 02 đến 03 năm gần đây, các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo phát triển mạnh mẽ trong nhiều lĩnh vực như công nghệ giáo dục, nông nghiệp, công nghệ tài chính, thương mại điện tử, giải trí, truyền thông[4]. Nhận thấy vai trò quan trọng của khởi nghiệp sáng tạo trong xu hướng phát triển mới, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã trình Chính phủ bản Dự thảo Nghị định về đầu tư khởi nghiệp sáng tạo ("**Dự thảo Nghị định/Dự thảo**") với mục tiêu "khơi thông dòng vốn đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo, tạo lập hành lang pháp lý về đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo cũng như các chính sách khuyến khích hoạt động này"[5]. Trong số này, Văn phòng NHQuang và Cộng sự sẽ gửi tới Quý vị một vài bình luận và phân tích xung quanh những nội dung chính của Dự thảo Nghị định để Quý vị có thêm góc nhìn đa chiều hơn về chủ đề này.*

Khung pháp lý hiện hành điều chỉnh hoạt động đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam

Theo các nội dung ghi nhận tại Tờ trình mà Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ về ban hành Nghị định quy định chi tiết về đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo ("**Tờ trình**"), hiện nay, ngoại trừ quy định tại Điều 18, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa 2017, hệ thống pháp luật Việt Nam chưa có quy định cụ thể nào về hoạt động đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo. Cũng theo Tờ trình, hoạt động đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam được thực hiện thông qua các kênh chính sau[6]:

Quy định của Dự thảo về hình thức đầu tư khởi nghiệp sáng tạo

Theo Dự thảo Nghị định, một trong những hình thức đầu tư cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (start–up) là hoạt động đầu tư thông qua việc góp vốn thành lập, mua cổ phần, phần vốn góp của các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tại một thời điểm trong tương lai dưới hình thức khoản vay chuyển đổi[7].

Bàn về hình thức đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, theo thông lệ quốc tế và thực tiễn hiện nay, một trong các hình thức đầu tư phổ biến của các nhà đầu tư vào start–up là khoản vay chuyển đổi (convertible loan). Khoản vay chuyển đổi được hiểu là khoản vay sẽ được chuyển đổi thành cổ phần, cổ phần ưu đãi hoặc phần vốn góp khi start–up huy động vốn tại một thời điểm trong tương lai theo thỏa thuận giữa các bên[8].

Đối với các start-up thì việc huy động vốn bằng hình thức khoản vay chuyển đổi sẽ có một số lợi ích như giảm thiểu nỗi lo của start-up về việc mất quyền sở hữu doanh nghiệp hoặc hạn chế những hoạt động liên quan đến xác định giá trị công ty hay phân chia cổ phần. Khoản vay chuyển đổi sẽ góp phần trì hoãn các hoạt động nói trên sang vòng gọi vốn kế tiếp, do đó hình thức huy động vốn này đặc biệt phù hợp với các doanh nghiệp chưa xác định rõ được giá trị của mình hoặc các doanh nghiệp mong muốn có mức định giá cao hơn trong tương lai. Tuy nhiên, khoản vay chuyển đổi cũng ẩn chứa nhiều rủi ro cho các start–up nếu như việc huy động vốn tại vòng kế tiếp không đúng như mức yêu cầu của nhà đầu tư, khi đó các start–up sẽ phải chịu rủi ro từ những khoản vay đó, đặc biệt là đối với những khoản vay có lãi suất. Ngoài ra, nếu nhà đầu tư có quy định mức định giá tối đa quá thấp cho vòng gọi vốn kế tiếp, tiềm năng của các start-up sẽ bị hạn chế.

Bên cạnh đó, việc xác định văn bản pháp lý điều chỉnh khoản vay chuyển đổi cũng là một vấn đề đang gây ra nhiều tranh cãi. Cụ thể, có ý kiến cho rằng việc một tổ chức như doanh nghiệp hay quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo thực hiện đầu tư thông qua hình thức khoản vay chuyển đổi sẽ được xác định là một phương thức cấp tín dụng (cho vay và có hưởng lãi suất, có thể lãi suất bằng 0 trong một khoảng thời gian nhất định), do đó thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Các tổ chức tín dụng 2010. Tuy nhiên, khoản 16, Điều 4, Luật các Tổ chức tín dụng 2010 quy định: *"Cho vay là hình thức cấp tín dụng theo đó bên cho vay giao hoặc cam kết giao cho khách hàng một khoản tiền để sử dụng vào một mục đích xác định trong một thời gian nhất định theo thỏa thuận với nguyên tắc hoàn trả cả gốc và lãi"*. Như vậy, đầu tư theo hình thức khoản vay chuyển đổi, nhà đầu tư và khách hàng không hoàn toàn thỏa thuận theo nguyên tắc hoàn trả cả gốc và lãi do khoản vay có thể chuyển đổi thành cổ phần hoặc phần vốn góp. Do đó, xét về bản chất đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo và quy định hiện hành thì việc mặc định các doanh nghiệp hoặc quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo thực hiện đầu tư thông qua hình thức khoản vay chuyển đổi thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Các tổ chức tín dụng là chưa hợp lý[9].

Chính sách ưu đãi thuế cho đầu tư khởi nghiệp sáng tạo

Dự thảo Nghị định hướng tới mục tiêu "*tăng thêm sự lựa chọn, xác định vị trí pháp lý cho các nhà đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, hình thành khung pháp lý thuận lợi khuyến khích đầu tư khởi nghiệp theo nguyên tắc tạo cơ chế tự kê khai, tự chịu trách nhiệm của các bên liên quan khi tham gia hoạt động đầu tư khởi nghiệp sáng tạo*". Do vậy, Dự thảo đề xuất 02 (hai) phương án miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp có thời hạn cho start–up, quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo thành lập và hoạt động theo phạm vi điều chỉnh của Dự thảo[10], bao gồm (i) ưu đãi thuế theo khoản đầu tư và (ii) ưu đãi thuế theo đối tượng.

Đối với Phương án thứ nhất - ưu đãi thuế theo khoản đầu tư, nhà đầu tư được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp có thời hạn với

những khoản thu nhập từ việc (i) góp vốn thành lập, mua cổ phần, phần vốn góp của các start–up tại thời điểm đầu tư; hoặc (ii) góp vốn thành lập, mua cổ phần, phần vốn góp của các start–up tại một thời điểm trong tương lai dưới hình thức khoản vay chuyển đổi. Điều kiện chung cho việc ưu đãi thuế theo Phương án này là đối tượng nhận đầu tư là doanh nghiệp khởi nghiệp chưa chào bán chứng khoán ra công chúng và khoản đầu tư không quá 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp sau khi nhận đầu tư[11].

Như vậy, có thể nhận thấy rằng, việc ưu đãi thuế theo khoản đầu tư sẽ khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp đẩy mạnh hoạt động đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo. Ngoài ra, các khoản đầu tư vào start-up cũng có thể được hạch toán một cách thuận lợi hơn cho các nhà đầu tư. Tuy nhiên, Phương án cũng để ngỏ một khó khăn trong việc xác định đối tượng tiếp nhận đầu tư. Cụ thể, theo định nghĩa tại khoản 2, Điều 3, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa 2017 và tại khoản 1, Điều 2, Dự thảo Nghị định này, các tiêu chí để định danh một doanh nghiệp là start–up chưa thực sự rõ ràng và đặc trưng. Điều này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến việc xác định điều kiện hưởng ưu đãi thuế của các nhà đầu tư vào start–up.

Đối với Phương án thứ hai - ưu đãi thuế theo đối tượng thì đối tượng được ưu đãi thuế là quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo theo quy định tại Nghị định này và các công ty đầu tư khởi nghiệp sáng tạo đáp ứng các tiêu chí: (i) mục tiêu hoạt động nhằm đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo; (ii) phạm vi hoạt động chỉ giới hạn ở đầu tư khởi nghiệp sáng tạo; (iii) đảm bảo thủ tục báo cáo hàng năm cho cơ quan có thẩm quyền khi được ưu đãi thuế[12].

Phương án này đưa ra các tiêu chí nhận diện đối tượng ưu đãi thuế tương đối rõ ràng và cụ thể, tuy nhiên vướng mắc liên quan đến việc xác định đối tượng tiếp nhận đầu tư – doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (như đã phân tích ở Phương án thứ nhất) vẫn chưa được khắc phục. Bên cạnh đó, một hạn chế khác ở Phương án này đó là chưa khuyến khích được hoạt động đầu tư cho khởi nghiệp bởi lẽ phạm vi ưu đãi hẹp, chỉ tập trung vào nhóm đối tượng là các quỹ, công ty chuyên về đầu tư khởi nghiệp sáng tạo.

Việc xây dựng chính sách miễn giảm thuế đối với hoạt động đầu tư cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo đã phần nào thể hiện nỗ lực của Chính phủ trong việc tạo điều kiện cho nhóm đối tượng này có thêm nguồn lực tài chính để đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh, giảm bớt phụ thuộc vào vốn vay ngân hàng, tiết kiệm được chi phí kinh doanh, từ đó giảm giá thành, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và thu hút vốn đầu tư.

Hoạt động quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo

Theo thống kê trên Trang thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ, hiện tại, có khoảng 30 (ba mươi) quỹ đầu tư mạo hiểm cho doanh nghiệp khởi nghiệp đang hoạt động tại Việt Nam, tăng khoảng 10 (mười) quỹ so với năm 2015. Một số quỹ đầu tư mạo hiểm đang hoạt động tích cực tại Việt Nam có thể kể đến như: IDG Ventures, CyberAgent Ventures, Captii Ventures, Gobi Partners, 500 startups… Thêm vào đó, trong 02 (hai) năm 2016-2017, nhiều tập đoàn, công ty lớn của Việt Nam đã tham gia việc thành lập các quỹ đầu tư cho doanh nghiệp khởi nghiệp, bao gồm: FPT Ventures, Viettel Venture, Quỹ sáng tạo CMC, hay Quỹ tăng tốc khởi nghiệp Việt Nam hoạt động với 04 (bốn) nhà đầu tư chính là FPT, Dragon Capital Group, Tập đoàn Hanwha (Hàn Quốc) và Công ty cổ phần Chứng khoán BIDV[13].

Theo Tờ trình của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, hiện nay, mới chỉ có khung pháp lý quy định thành lập các quỹ đầu tư chứng khoán theo Luật Chứng khoán. Tuy nhiên, đối tượng của Luật Chứng khoán là các nhà đầu tư tham gia và có hoạt động trên thị trường chứng khoán Việt Nam nên các quy định để thành lập, hoạt động quỹ rất chặt chẽ. Ví dụ như: *đối với quỹ đại chúng*, một trong số các điều kiện được thành lập quỹ là phải có ít nhất 100 nhà đầu tư, không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên

nghiệp mua chứng chỉ quỹ và tổng giá trị chứng chỉ quỹ đã bán đạt ít nhất là 50 tỷ đồng (điểm 1, Điều 90, Luật Chứng khoán); *đối với quỹ thành viên*, vốn thực góp tối thiểu là 50 tỷ đồng và có tối đa 30 thành viên góp vốn là pháp nhân; *đối với công ty đầu tư chứng khoán*, vốn tối thiểu để được thành lập và hoạt động là 50 tỷ đồng (Điều 96, Luật Chứng khoán). Các quy định như trên chưa phù hợp cũng như không tạo điều kiện để khuyến khích các nhà đầu tư tư nhân cùng nhau góp vốn thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo. Do đó, cần thiết có quy định riêng phù hợp để xác định địa vị pháp lý cho loại hình quỹ này để khuyến khích nhà đầu tư thực hiện đầu tư cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Với thực trạng trên, Dự thảo Nghị định đã kịp thời đáp ứng nhu cầu của thị trường và bổ sung quy định về việc thành lập và hoạt động của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo. Theo đó, quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo sẽ được quản lý bởi công ty quản lý quỹ. Công ty quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo là công ty được thành lập và tổ chức hoạt động dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần hoặc công ty hợp danh theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2014[14]. Đối chiếu với quy định pháp luật các quốc gia khác và hệ thống pháp luật Việt Nam, Dự thảo Nghị định quy định kế thừa các nguyên tắc quản lý đối với quỹ thành viên theo Luật Chứng khoán nhưng có các quy định nới lỏng hơn và một số khác biệt về tổ chức so với quỹ thành viên nhằm phù hợp với đặc thù của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo là quy mô quỹ hẹp và nhỏ so với các quỹ đầu tư chứng khoán[15].

Đối với các start-up và các cá nhân, tổ chức mong muốn đầu tư cho hoạt động khởi nghiệp sáng tạo, việc ban hành Dự thảo Nghị định bước đầu đã củng cố hành lang pháp lý về đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng các quy định tại Dự thảo Nghị định vẫn tiếp tục được Chính phủ cân nhắc và điều chỉnh. Do vậy, các doanh nghiệp, các cá nhân và tổ chức quan tâm đến hoạt động đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo cần tiếp tục theo dõi và cập nhật thông tin tại Cổng thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoặc Cổng thông tin điện tử của Cục Phát triển Doanh nghiệp để nắm bắt được sự thay đổi của chính sách một cách kịp thời.

***Lưu ý**: Những nội dung của bài viết được căn cứ trên cơ sở bản Dự thảo Nghị định quy định chi tiết về đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo được công bố trên website của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (đường link truy cập: http://www.mpi.gov.vn/Pages/tinbai.aspx?id-Tin=38169&idcm=140, truy cập vào ngày 22/10/2017). Tất cả các phân tích và nhận định trong bài viết chỉ mang tính tham khảo nên không được coi là ý kiến pháp lý chính thức để vận dụng vào các trường hợp cụ thể. Bên cạnh đó, Dự thảo Nghị định có thể sẽ tiếp tục được sửa đổi, bổ sung. Do vậy, để có được ý kiến tư vấn cho các trường hợp cụ thể, Quý khách hàng vui lòng liên hệ trực tiếp với chúng tôi.*

Danh mục văn bản mới ban hành

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực
1.	Nghị định 110/2017/NĐ-CP của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của thanh tra ngành Lao động, Thương binh và Xã hội	04/10/2017	20/11/2017
2.	Thông tư 34/2017/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thu hồi, xử lý sản phẩm thải bỏ	04/10/2017	20/11/2017
3.	Thông tư 18/2014/TT-NHNN ngày 01/08/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn hoạt động nhập khẩu hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	05/10/2017	20/11/2017
4.	Nghị định 113/2017/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất	09/10/2017	25/11/2017
5.	Nghị quyết 104/NQ-CP của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính	09/10/2017	09/10/2017
6.	Thông tư 35/2017/TT-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/09/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải hướng dẫn một số điều của Nghị định 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	09/10/2017	01/12/2017
7.	Nghị định 115/2017/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định chi tiết trình tự, thủ tục, mức tiền pháp nhân thương mại phải nộp để bảo đảm thi hành án; việc tạm giữ, hoàn trả, nộp ngân sách Nhà nước số tiền đã nộp	16/10/2017	01/01/2018
8.	Nghị định 116/2017/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô	17/10/2017	17/10/2017
9.	Thông tư 21/2017/TT-BCT của Bộ Công Thương về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mức giới hạn hàm lượng formaldehyt và các amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm azo trong sản phẩm dệt may	23/10/2017	01/05/2018
10.	Thông tư 115/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán	25/10/2017	08/12/2017
11.	Thông tư 116/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam	25/10/2017	08/12/2017

NHÓM BIÊN SOẠN

Trần Thị Thanh Huyền
Đầu tư, kinh doanh, thương mại
tranthanhhuyen@nhquang.com

Phạm Thị Thu Hà
Thuế, Tài chính
thuha@nhquang.com

Phùng Quang Cường
Lao động, SHTT, Giải quyết tranh chấp
quangcuong@nhquang.com

Đinh Thị Thu Trang
Doanh nghiệp, Đầu tư
thutrang@nhquang.com

Lê Mai Phương
Thuế, Tài chính
maiphuong@nhquang.com

Lý Trần Linh
Lao động, Giải quyết tranh chấp
tranlinh@nhquang.com

Nguyễn Kim Tho
Doanh nghiệp, Hợp đồng
kimtho@nhquang.com

Vũ Thị Diệu Thảo
Doanh nghiệp, Hợp đồng, Nghiên cứu chính sách
dieuthao@nhquang.com

Nguyễn Ngọc Hà
SHTT, Giải quyết tranh chấp
ngocha@nhquang.com

---

[1] Điều 114.2, Luật Doanh nghiệp 2014

[2] Các tiểu mục bắt buộc trong Quy chế nội bộ về quản trị công ty bao gồm:
- Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông;
- Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
- Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị;
- Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Kiểm soát viên (trường hợp công ty đại chúng hoạt động theo mô hình quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp);
- Thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có);
- Thành lập và hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ (trường hợp công ty đại chúng hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp);
- Lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp;
- Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc (Tổng giám đốc);
- Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc) và các người điều hành doanh nghiệp khác;
- Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty (nếu có);
- Các vấn đề khác (nếu có).

[3] - Căn cứ khoản 10, Điều 1, Thông tư 26/2015/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Điều 15, Thông tư 219/2013/TT-BTC quy định về điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào;
- Căn cứ Điều 1, Thông tư số 173/2016/TT-BTC sửa đổi, bổ sung khổ thứ nhất khoản 3 Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC quy định về chứng từ thanh toán qua ngân hàng;
- Căn cứ Điều 4, Thông tư số 96/2015/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC quy định về các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế.

[4] Tiềm năng phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế, Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN, Bộ Khoa học và công nghệ, 01/08/2017, truy cập link tham khảo

https://www.most.gov.vn/vn/tin-tuc/12454/tiem-nang-phat-trien-he-sinh-thai-khoi-nghiep-doi-moi-sang-tao-o-viet-nam-trong-boi-canh-hoi-nhap-quoc-te.aspx ngày 30/10/2017

[5] Tờ trình về việc ban hành Nghị định quy định chi tiết về đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trang 3

[6] Tờ trình về việc ban hành Nghị định quy định chi tiết về đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trang 3

[7] Điểm b, khoản 2, Điều 3, Dự thảo Nghị định

[8] Tờ trình về việc ban hành Nghị định quy định chi tiết về đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trang 17

[9] Tờ trình về việc ban hành Nghị định quy định chi tiết về đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trang 17

[10] Điều 4, Dự thảo Nghị định; Khoản 3, Điều 18, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa

[11] Khoản 2, Điều 3, Dự thảo Nghị định

[12] Khoản 4, Điều 4, Dự thảo Nghị định

[13] Tiềm năng phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế, Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN, Bộ Khoa học và công nghệ, 01/08/2017, truy cập link tham khảo https://www.most.gov.vn/vn/tin-tuc/12454/tiem-nang-phat-trien-he-sinh-thai-khoi-nghiep-doi-moi-sang-tao-o-viet-nam-trong-boi-canh-hoi-nhap-quoc-te.aspx ngày 30/10/2017

[14] Khoản 3, Điều 6, Dự thảo Nghị định

[15] Dự thảo Nghị định về đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, Cổng thông tin Cục Phát triển Doanh nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, truy cập đường link tham khảo http://business.gov.vn/T%C6%B0li%E1%BB%87u/tabid/214/catid/10/item/54190/d%E1%BB%B1-th%E1%BA%A3o-ngh%E1%BB%8B-%C4%91%E1%BB%8Bnh-v%E1%BB%81-%C4%91%E1%BA%A7u-t%C6%B0-kh%E1%BB%9Fi-nghi%E1%BB%87p-sang-t%E1%BA%A1o.aspx vào ngày 30/10/2017